

Số: /KH-SNV

Quảng Bình, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

Phần II
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Thực hiện Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2022, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 852/KH-SNV ngày 19/8/2022 Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình; Kế hoạch số 507/KH-SNV ngày 22/3/2022 thực hiện Chuyển đổi số năm 2022 của Sở Nội vụ.

1. Mục tiêu về phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa Sở Nội vụ và các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử: Đạt **99,55%** (mục tiêu đề ra 96%);
- Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Đạt **100%** (chỉ tiêu đề ra: Trên 80%);

2. Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở Nội vụ trên Cổng dịch vụ công tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia: Đạt **100%** (chỉ tiêu đề ra: 100%);
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của Sở Nội vụ được đánh giá trên Cổng dịch vụ công của tỉnh: Đạt **89%** (chỉ tiêu đề ra: trên 85%);
- Tỷ lệ dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp: Đạt **100%** (chỉ tiêu đề ra: 100%).

3. Mục tiêu về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn thông tin

- Tỷ lệ giao dịch của Sở Nội vụ trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử: Đạt **100%** (chỉ tiêu đề ra: 100%);

- **100%** cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở Nội vụ được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

- **100%** cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của Sở Nội vụ được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

Thực hiện Kế hoạch số 1767/KH-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về kế hoạch truyền thông Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022, Sở đã ban hành Kế hoạch 1789/KH-SNV ngày 07/10/2022 về truyền thông về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 để chỉ đạo, hướng dẫn các công chức, viên chức và người lao động (CCVCLĐ) biết về Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên tinh thần “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”; làm cho CCVCLĐ nhận thức rõ vai trò trung tâm và huy động sự tham gia của toàn dân trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, thấy được ý nghĩa của chuyển đổi số là một phương thức phát triển mới của đất nước trong thời gian tới.

Những nội dung thông tin, tuyên truyền gồm: về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10; tuyên truyền về những mô hình hay, việc làm thiết thực của cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số; truyền thông công tác chuyển đổi số gắn với những kết quả cụ thể của cơ quan, đơn vị, nhất là trong công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành các chương trình, kế hoạch 05 năm và hàng năm của cơ quan về đẩy mạnh chuyển đổi số

Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 507/KH-SNV ngày 22/3/2022, Kế hoạch số 852/KH-SNV ngày 19/8/2022 về chuyển đổi số năm 2022, giai đoạn đến năm 2025.

2.2. Hoạt động của Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2022

Sở đã ban hành Quyết định số 121/QĐ-SNV ngày 26/5/2022 Kiện toàn và đổi tên Tổ triển khai xây dựng chính quyền điện tử thành Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình, gồm 12 đồng chí, do đồng chí Giám đốc Sở làm Tổ trưởng; phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình tại Thông báo số 2013/TB-SNV ngày 09/11/2022.

3. Hạ tầng số

3.1. Kết quả đạt được

Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, phát triển hệ thống mạng, xây dựng hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Sở.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Kinh phí hạn chế nên việc đầu tư hạ tầng số còn nhỏ lẻ, chưa đồng bộ và chưa hiện đại.

4. Dữ liệu số

4.1. Kết quả đạt được

Sở đã triển khai thực hiện có hiệu quả các chức năng, tính năng Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (quản lý nhân sự); Hệ thống quản lý lưu trữ lịch sử điện tử; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ...

4.2. Tồn tại, hạn chế

Một số phần mềm sử dụng công nghệ cũ nên các tính năng bảo mật còn hạn chế, chưa cập nhật kịp các thay đổi về nghiệp vụ quản lý (ví dụ: phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức).

5. Nhân lực số

5.1. Kết quả đạt được

- Tổ chức lồng ghép vào các cuộc hội, họp nhằm truyền thông, nâng cao kiến thức, nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan, đơn vị.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin phải kiêm thêm

nhiều nhiệm vụ, vì vậy đã ảnh hưởng đến việc triển khai công nghệ thông tin tại cơ quan, các đơn vị.

6. An toàn thông tin mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn, an ninh mạng: Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về các mối nguy hại của mã độc và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống mã độc.

7. Xã hội số

- Phối hợp, tham gia tích cực các khóa học, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho CCVCLĐ; từng bước phát triển công dân số;

- Tham gia triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh như: phản ánh hiện trường, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...; chú trọng việc kế thừa phát triển và hoạt động kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đồng bộ và hiệu quả.

8. Kinh phí thực hiện

TT	Nội dung	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí
1	Mua sắm máy móc, thiết bị	100	Ngân sách
2	Dự án Nâng cấp, triển khai, nhân rộng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Bình; kiểm thử, vận hành thử phần mềm; đào tạo chuyển giao	1.500	Ngân sách (Dự án đầu tư công)
3	Lắp đặt phòng họp trực tuyến	100	Ngân sách
	Tổng cộng:	1.700	

Phần II

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng, phát triển chính quyền số toàn diện, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của cơ quan, đơn vị lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên **99%** văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước thực hiện bằng điện tử (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật);
- Trên **92%** tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng;
- Trên **95%** chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;
- **100%** dịch vụ công trực tuyến được phổ biến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được đánh giá trên Cổng dịch vụ công đạt trên **90%**;
- **100%** dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp;
- **100%** tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử;
- **100%** CCVCLĐ được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;
- **100%** cán bộ theo dõi công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức và mang lại lợi ích thiết thực, cụ thể bao gồm: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 và Ngày chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Xác định chuyển đổi số là một phương thức phát triển mới để triển khai thực hiện có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Chính vì vậy, Sở động viên CCVCLĐ tích cực tham gia trong công tác chuyển đổi số, phát hiện, bồi dưỡng những sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số, qua đó tuyên truyền, nhân rộng các mô hình để mọi người học tập kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo trong công việc được giao.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Quán triệt, chỉ đạo toàn thể CCVCLĐ tham gia vào kênh truyền thông

chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ cho công tác. Hướng dẫn việc tham gia bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thẻ chế số

- Thường xuyên rà soát, góp ý sửa đổi những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số.

- Ban hành các văn bản kịp thời để tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

3. Hạ tầng số

Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, phát triển hệ thống mạng... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan và các đơn vị trực thuộc như: mua sắm máy móc, thiết bị tin học; sử dụng mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; ứng dụng kho dữ liệu, lưu trữ tập trung; sử dụng chữ ký số...

4. Dữ liệu số

- Ưu tiên phát triển dữ liệu số của cơ quan, đơn vị, trong đó ưu tiên sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, của Trung ương; khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ Bộ Nội vụ và các cơ sở dữ liệu quốc gia; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các phần mềm đặc thù thích ứng với các phần mềm của Bộ chuyên ngành.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của cơ quan... tạo thuận lợi cho việc tổng hợp và điều hành của tỉnh, của Chính phủ.

5. Nhân lực số

- Tiếp tục cử các cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách lĩnh vực.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với Phần mềm quản lý thi đua khen thưởng, phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Bình (nếu hoàn thành trong năm 2023).

6.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu. Triển khai một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

6.3. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho CCVCLĐ.

- Cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Phối hợp tham gia đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

7. Phát triển chính quyền số

Khai thác có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; xây dựng nội dung kế hoạch tổ chức đẩy mạnh các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin chuyên ngành của cơ quan, đơn vị, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

8. Phát triển xã hội số

Tham gia triển khai, phát triển các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh dùng chung trên địa bàn tỉnh như: phản ánh hiện trường, giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông, giám sát thông tin trên môi trường mạng, giám sát an toàn thông tin...; chú trọng việc kế thừa phát triển và hoạt động kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm đồng bộ và hiệu quả; từng bước phát triển công dân số phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở và các đơn vị chủ động tham mưu bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách phù hợp với chủ trương, định hướng chung của tỉnh và thực tế tại Sở và các đơn vị.

2. Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các đơn vị phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể CCVC&NLĐ và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng) theo quy định.

2. Giao Văn phòng Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp và tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện theo quy định.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2023 được ban hành kèm theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Vương

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày / 11 /2022 của Sở Nội vụ)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các đơn vị	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
2	Đầu tư hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác họp trực tuyến	Phát triển hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ	Văn phòng Sở	Các đơn vị	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
3	Chuyển đổi hạ tầng Ipv4 sang Ipv6	Đầu tư trang thiết bị; thiết lập địa chỉ IP tĩnh, cấu trúc lại hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành	Văn phòng Sở	Các đơn vị	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
4	Ứng dụng các chức năng, tính năng của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống Báo cáo thống kê ngành Nội vụ	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống Báo cáo thống kê ngành Nội vụ	Văn phòng Sở	Các đơn vị; phòng Nội vụ cấp huyện	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
5	Nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức	Nâng cấp, phát triển, triển khai ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu chuyên ngành ở Trung ương	Phòng Cán bộ, công chức, viên chức; Văn phòng Sở		Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
6	Triển khai nâng cấp, phát	Nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý lưu	Phòng Quản lý	Văn phòng	Theo lộ trình Kế

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	triển Hệ thống quản lý lưu trữ lịch sử điện tử	trữ lịch sử điện tử (số hóa tài liệu và quản lý lưu trữ lịch sử điện tử); bảo đảm kết nối với Hệ thống QLVB&ĐH tỉnh và hệ thống lưu trữ lịch sử ở Trung ương	VTLT và CTTN; Trung tâm LTLS	Sở	hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
7	Ứng dụng, vận hành các phần mềm: Đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; Thi tìm hiểu cải cách hành chính.	Ứng dụng, vận hành các phần mềm: Đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính; Thi tìm hiểu cải cách hành chính.	Phòng Cải cách hành chính	Văn phòng Sở	
8	Ứng dụng, vận hành Phần mềm quản lý công tác thi đua khen thưởng	Ứng dụng Phần mềm quản lý công tác thi đua khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh.	Phòng Thi đua – Khen thưởng	Văn phòng Sở	
9	Ứng dụng, vận hành Phần mềm Quản lý và khai thác tài liệu lưu trữ lịch sử	Ứng dụng, vận hành Phần mềm Quản lý và khai thác tài liệu lưu trữ lịch sử	Trung tâm Lưu trữ lịch sử		
10	Tổ chức ứng dụng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	Tổ chức ứng dụng hiệu quả phân hệ quản lý hồ sơ công việc và công tác lưu trữ nội bộ trên Hệ thống QLVB&ĐH	Văn phòng, các đơn vị		Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
11	Ứng dụng Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của tỉnh	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của tỉnh	Thanh tra Sở		Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
12	Tổ chức ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành khác	Tổ chức ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành khác	Văn phòng Sở	Các đơn vị	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
13	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn, an ninh mạng	<p>- Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về các mối nguy hại của mã độc và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống mã độc.</p> <p>- Hoàn thành việc phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các hệ thống hạ tầng ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm nội bộ, chuyên ngành.</p>	Văn phòng	Các đơn vị	Theo lộ trình Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 15/7/2021
14	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở	Tổ chức hoặc lồng ghép nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Cải cách hành chính	Các đơn vị	
15	Rà soát, kiện toàn các bộ phận, đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin	Rà soát, kiện toàn các bộ phận, đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của Sở Nội vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	Văn phòng Sở	Các đơn vị	
16	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ	Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 1582/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các đơn vị	